TỜ HƯỚNG DẪN 1 TRANG · MÀI 4 CẤP LỘ CỐT LIỆU, TĂNG CỨNG LITHIUM VÀ ĐÁNH BÓNG GU / DCOF

Tờ ép plastic gắn máy hành tinh · Quy trình WF-02 & WF-05 (CFS-10..14) · Đồng bộ BM-CFS-04, BM-CFS-07 & JC-CFS-01

Mã hướng dẫn: WI-CFS-04
Phiên bản: v3.0 (20/11/2026)
Tham chiếu: CFS-10..14 & BM-CFS-04
Định dạng: Ép A4 / Treo máy mài

Tuyến áp dụng	WF-02 (Nền ≥ 25 MPa) & WF-05 (Nền yếu < 20 MPa tẩy dầu muối, cố kết 2K)	Lưới đo nghiệm thu	5 điểm / 100 m² (BM-CFS-07)

1. QUY TẮC NGHỊCH ĐẢO ĐỘ CỨNG LIÊN KẾT ĐĨA KIM LOẠI (#16–#200) VÀ 4 CẤP LỘ CỐT LIỆU (CFS-10 · CFS-13) (0 nhảy cóc đĩa)

Độ cứng nền & Quy tắc đĩa	Chọn liên kết đĩa (#16–#200)	4 Cấp lộ cốt liệu	Đặc điểm mặt cắt & Chuỗi phá thô
Nền cứng (≥ 30–35 MPa) Đo T=0 bật nảy cao	**Liên kết MỀM (Soft Bond):** Khung kim loại mòn kịp để lộ hạt kim cương sắc mới, tránh trơ lì hay cháy đĩa.	**Cấp A · Xám xi măng** (Hồ mặt nguyên)	Mài nhẹ giữ lớp vữa mặt nguyên vẹn, không lộ hạt cát; bắt đầu từ #100/#200.
Nền vừa (25–30 MPa) Nền xoa nền chuẩn WF-02	**Liên kết VỪA (Medium Bond):** Chạy đan chéo 90° theo chuỗi #30/#50 → #100 → #200; hút bụi giữa mọi cấp.	**Cấp B · Tiêu chuẩn** (Lộ cát mịn đều)	Mài bóc 0,5–1,0 mm lộ đều hạt cát mịn đồng nhất toàn mặt sàn.
Nền mềm / xốp (< 25 MPa) Nền yếu, phấn hóa WF-05	**Liên kết CỨNG (Hard Bond):** Giữ chặt hạt kim cương chống mòn vẹt đĩa do cát bở; kết hợp cố kết 2 thành phần.	**Cấp C · Muối tiêu** **Cấp D · Lộ đá lớn**	**Cấp C (1,5–3 mm):** Cát thô lẫn đá nhỏ 3–6 mm. **Cấp D (3–5 mm):** Phá #16/#30 lộ đá lớn đều.

2. TRÁM LỖ KIM Ở #200, PHUN NGẬP LITHIUM SILICATE 20–30 PHÚT VÀ ĐÁNH BÓNG #400→#3000 (CFS-11..14) (Gạt sạch thừa)

Công đoạn kỹ thuật	Thao tác đúng chuẩn tại hiện trường (Ghi đủ vào BM-CFS-04)	Lỗi cấm & Lưu ý
1. Trám lỗ kim ở #200 (CFS-11)	Sau cấp #100/#200 hút sạch sâu lỗ rỗ bằng HEPA; bả ép chặt vữa vi hạt silicat/keo trộn bụi sàn đồng màu lấp kín toàn bộ lỗ kim (pin-hole); chờ ổn định rồi mài #200 gạt sạch phần dư.	Cấm để sót rỗ lỗ kim lớn gây bám bẩn dầu mỡ sau khi đánh bóng.
2. Phun Lithium 20–30 phút (Tại #200–#400 · CFS-12)	Phun ngập bão hòa **Lithium Silicate** (0,15–0,25 L/m²), rải pad mềm **giữ mặt ướt đều liên tục 20–30 phút** (châm thêm chỗ thấm nhanh); hết giờ **gạt thu sạch hoàn toàn phần dư**, lau ẩm nhẹ.	**Không để đọng vũng khô đóng vảy trắng**; nền xốp WF-05 dùng hệ 2K.
3. Đánh bóng #400 → #3000 & Phủ chống ố đánh nhiệt	Chạy đĩa nhựa resin tuần tự **#400 → #800 → #1500 → #3000** (nhuộm màu ở #400 nếu có; mài biên chụp hút HEPA); phun sương **chất chống ố** rồi đánh nhiệt tốc độ cao 1.500–2.000 v/p.	Cấm nhảy cóc quá 1 cấp hạt; hút sạch bụi giữa mọi cấp tránh vết xoáy.

3. NGƯỠNG ĐO KIỂM NGHIỆM THU LƯỚI 5 ĐIỂM / 100 M² TRÊN BM-CFS-07 (AT-05) (Chụp ảnh góc hẹp đồng hồ đo NĐ 13)

Chỉ tiêu kiểm định	Ngưỡng đạt chuẩn theo cấp chốt trên ô mẫu 2 m² (BM-CFS-01)	Điều kiện đạt & Dặm lại
1. Độ đồng đều CV ≤ 10%	Đo đủ 5 điểm ngẫu nhiên mỗi lô 100 m²; tính **CV = (Độ lệch chuẩn / Trung bình 5 điểm) × 100 (%)**.	Lô có **CV > 10%** phải đánh dặm lại vùng lệch bóng.
2. Độ bóng Gloss 60° & DOI	**Cấp 1:** < 20 GU (Mờ) · **Cấp 2:** 20–39 GU (Satin) · **Cấp 3:** 40–65 GU (DOI 40–69) · **Cấp 4:** ≥ 70 GU (DOI ≥ 70).	Soi đèn 15–30° không còn vết xoáy tròn đĩa thô.
3. Độ cứng Mohs & Phẳng 2 m	Thử bộ bút khoáng đạt **Mohs ≥ 6–7**; khe hở dưới thước thẳng 2 m đạt **≤ 3 mm** (nền mới) hoặc **≤ 5 mm** (cải tạo).	Chân tường, chân cột đạt bóng đồng bộ mặt sàn chính.
4. Ma sát ướt DCOF & Chống ố	Đo **DCOF ướt ≥ 0,42** (sàn kho khô) đến **≥ 0,51** (khu ướt, dốc, sảnh); thử giọt nước & dầu 30 phút không thấm sậm màu.	Giữ khô 12–24h sau phủ; bảo dưỡng 90d đầu không axit.

3 LỖI CẤM KHI MÀI TĂNG CỨNG & BẢO DƯỠNG 90 NGÀY ĐẦU (CFS-22): (1) Sai quy tắc nghịch đảo liên kết đĩa hoặc nhảy cóc cấp hạt gây xoáy xước sâu → **DỪNG ĐỔI ĐĨA ĐÚNG CẤP**; (2) Để Lithium Silicate đọng vũng khô đóng vảy trắng → **DỪNG GẠT RỬA NGAY**; (3) Sau bàn giao, trong **90 ngày đầu chỉ lau nước sạch hoặc dung dịch trung tính pH 7,0–8,0**, cấm tuyệt đối axit hay kiềm > pH 10.

KTV TRƯỞNG MÀI SÀN (NHẬT KÝ BM-CFS-04)	KTV ĐO KIỂM 5 ĐIỂM/100 M² (PHIẾU BM-CFS-07)
Đúng liên kết đĩa nghịch đảo, trám lỗ kim ở #200, giữ ướt Lithium 20–30p & gạt sạch thừa. Ký xác nhận vào Nhật ký mài sàn BM-CFS-04 từng phân khu.	Đạt CV ≤ 10%, Gloss 60°, DOI, Mohs ≥ 6–7, DCOF ướt ≥ 0,42 & ảnh NĐ 13. KTV & Bên A ký BM-CFS-07: .....